

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Chuyên**
2. Ông **Lê Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng D; Sinh ngày: 10/9/1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 18, M, phường B, thành phố V, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Nguyễn Trọng Đ (Đã chết); Con bà: Ngô Thị T (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/12/2018 đến ngày 20/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 17/12/2018, tại tổ 17, M, phường B, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác công an phường Bạch Hạc - Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trọng D, sinh năm 1964, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 18, M, phường B, thành phố V, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ 02 gói nilon màu trắng

bên trong 02 gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng nhằm mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu trắng có đặc điểm như mô tả trên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ số imei 354814/09/514959/3 kèm sim số 0362165040; tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì đã bàn giao Nguyễn Trọng D cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D ở tổ 18, M, B, V nhưng không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Trọng D. Tại Kết luận giám định số 90/KLGĐ ngày 23/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói nilon màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng là: 2,214 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định: 2,058 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2018, D một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực thị xã Y, tỉnh N để tìm mua ma túy Heroine. Đến nơi, D xuống xe rồi đi bộ đến nhà anh Lê Văn H, sinh năm 1969 ở xã T1, thị xã Y, tỉnh N là bạn của D. D hỏi H có ma túy không bán cho H 1.700.000 đồng. H đồng ý. D đưa tiền, H đưa lại cho D 02 gói ma túy Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng bên ngoài, bên trong cả hai gói đều chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine. D cầm và đút 02 gói ma túy vào túi áo khoác trước ngực đang mặc và bắt xe khách đi về khu vực tổ 17, M, B, V, P. Về đến nơi, D rẽ vào bãi đất trống ven đường lấy 01 gói ma túy Heroine tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại D gói lại như cũ và đút lại vào túi áo khoác trước ngực nhằm mục đích có đối tượng nghiện nào hỏi thì bán. Nhưng D đang đứng được một lúc thì bị tổ công tác Công an thành phố Bạch Hạc phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSVT ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng D từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2018 đến ngày 20/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 354814095149593 đã cũ và 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo D.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 90/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 2,058 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại số 0362165040 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 17/12/2018, tại tổ 17, M, phường B, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Trọng D có hành vi tàng trữ 2,214 gam Heroine nhằm mục đích để bán thì bị tổ công tác Công an phường Bạch Hạc phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định chiếc điện thoại di động Samsung đã cũ số Imei 354814/09/514959/3 và 200.000 đồng là tài sản của bị cáo, ngoài ra bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân nên cần tịch thu tài sản trên của bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 90/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 2,058 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0362165040 kèm theo chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo D, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số Ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mua ma túy của một người tên Lê Văn H ở xóm K, xã T1, thị xã Y, tỉnh N nhưng Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà của Lê Văn H và không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, H không thừa nhận việc đã bán ma túy cho D như D trình bày nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2018 đến ngày 20/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 354814/09/514959/3 đã cũ và 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 90/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 2,058 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại số 0362165040 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam;
- CA TP Việt Trì;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- UBND p.B
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Thanh Huyền